

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/KDTM-ST
Ngày : 29 – 11 – 2017
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy;
2. Ông Lý Khắc Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 và ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2017/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường H, phường C, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quốc C1, chức vụ là Tổ trưởng tổ khách hàng doanh nghiệp – Phòng khách hàng của Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 01 năm 2017 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thực phẩm W. Địa chỉ trụ sở: Lô D, khu công nghiệp Z, xã Z, huyện P, tỉnh An Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chang Y, sinh năm 1965, chức vụ là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thực phẩm W. (Vắng mặt)

3. *Phiên dịch viên:* Ông Phạm T, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Khóm BT 3, phường BK, thành phố X, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 02 năm 2017, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B (viết tắt là Ngân hàng TMCP B) trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 07/5/2016 Công ty trách nhiệm hữu hạn thực phẩm W (gọi tắt là Công ty TNHH thực phẩm W) ký hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank và hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank với Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh An Giang, nhận nợ theo các khế ước nhận nợ với tổng số tiền vay là 1.683.677.002 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ, Công ty TNHH thực phẩm W đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ, đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/9/2016.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh tại An Giang được ủy quyền khởi kiện (Theo quyết định số: 660/2013/QĐ-CTHĐQT ngày 04 tháng 12 năm 2013), yêu cầu:

- Buộc Công ty TNHH thực phẩm W phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng nợ gốc là 1.683.677.002 đồng; nợ lãi đến hạn, phí phạt lãi chậm trả từ ngày nhận nợ đến ngày 08/02/2017 là 189.775.315 đồng và lãi phát sinh thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ ngân hàng.

- Công ty TNHH thực phẩm W không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh An Giang về nợ gốc, nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ thì yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 381/2016/AG/BD ngày 07/5/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 389/2016/AG/BD ngày 07/5/2016 để đảm bảo cho khoản nợ vay của Công ty TNHH thực phẩm W tại Ngân hàng TMCP B

- Bị đơn Công ty TNHH thực phẩm W : Không có văn bản trình bày ý kiến và người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B yêu cầu Công ty TNHH thực phẩm W phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B nợ gốc là 1.683.673.702 đồng (bị đơn đã trả gốc được 3.300đ được trừ vào nợ gốc); nợ lãi đến hạn, phí phạt lãi chậm trả từ ngày nhận nợ theo các khế ước nhận nợ đến ngày 08/02/2017 là 189.775.315 đồng và lãi phát sinh thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay ngân hàng. Tính đến hết ngày 23/11/2017 tổng tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc là 276.337.034 đồng. Yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản số 381/2016/AG/BD ngày 07/5/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 389/2016/AG/BD ngày 07/5/2016 để đảm bảo cho nợ vay của Công ty TNHH thực phẩm W tại Ngân hàng TMCP B

- Bị đơn Công ty TNHH thực phẩm W: Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án: Các đương sự hoàn toàn tự nguyện xác lập hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD được giải ngân bằng 03 khế ước nhận nợ ngày 11/5/2016, ngày 23/11/2016, ngày 25/11/2016 với tổng số tiền là 415.532.022 đồng; xác lập hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD được giải ngân bằng 02 khế ước nhận nợ ngày 26/5/2016, ngày 15/6/2016 với tổng số tiền là 1.268.141.680 đồng; đã trả được gốc được 3.300 đồng, như vậy tổng số tiền nhận nợ vay là 1.683.673.702 đồng. Việc ký kết hợp đồng tín dụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về nội dung, hình thức hợp đồng. Quá trình vay vốn Công ty TNHH thực phẩm W không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD và hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD thì Công ty TNHH thực phẩm W phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B tổng nợ gốc là 1.683.673.702 đồng. Căn cứ theo Điều 4 của hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD và hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD, tiền lãi phát sinh của 1.683.673.702 đồng tính từ ngày nhận nợ vay theo các khế ước cho đến hết ngày 23/11/2017 là 276.337.034 đồng (gồm tiền lãi quá hạn là 160.442.346 đồng; lãi phạt gốc là 98.861.479 đồng; lãi phạt lãi là 17.033.209 đồng). Bị đơn Công ty TNHH thực phẩm W còn phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán từ ngày 24/11/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ. Khi ký các hợp đồng tín dụng, bị đơn có thể chấp bằng tài sản gắn liền với đất cho Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng thế chấp số 381/2016/AG/BD ngày 07/5/2016 và hợp đồng thế chấp số 389/2016/AG/BD ngày 07/5/2016 để đảm bảo khoản vay. Việc thế chấp được thể hiện bằng văn bản, được công chứng, có đăng ký thế chấp ngày 09/5/2016 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang chứng nhận là phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến, không có văn bản trình bày, vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của chính mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

- Thời điểm các đương sự xác lập hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD và hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD, địa chỉ trụ sở của bị đơn tại Lô D, khu công nghiệp Z, xã Z, huyện P, tỉnh An Giang. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 09 tháng 8 năm 2017, trụ sở hoạt động của Công ty TNHH thực phẩm W vẫn còn tại địa chỉ nêu trên, đang trong tình trạng tạm ngừng hoạt động nhưng chưa giải thể theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công ty TNHH thực phẩm W được thành lập theo pháp luật Việt Nam nên căn cứ Điều 80 của Bộ luật dân sự năm 2015, Công ty TNHH thực phẩm W là pháp nhân Việt Nam. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

[1.2] Bị đơn là Công ty TNHH thực phẩm W đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Phú tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thủ tục ủy quyền: Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B ủy quyền cho ông Trần Quốc C1 theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 01 năm 2017 là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 86 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[1.4] Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày bị đơn đã trả nợ gốc được 3.300đ nên yêu cầu nợ gốc là 1.683.673.702 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu trả nợ gốc là 3.300 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc được giải ngân bằng các khế ước nhận nợ của hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD, hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD cùng ngày 07/5/2016 như sau:

Hội đồng xét xử nhận thấy, các đương sự hoàn toàn tự nguyện xác lập các hợp đồng tín dụng và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung, hình thức được quy định tại Điều 116, Điều 119 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Việc bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử công nhận các hợp đồng tín dụng ký ngày 07/5/2016 giữa Công ty TNHH thực phẩm W với Ngân hàng TMCP B là có thật và hợp pháp.

Quá trình vay vốn, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP B kể từ ngày nhận nợ vay, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD được giải ngân bằng 03 khế ước nhận nợ vào ngày 11/5/2016, ngày 23/11/2016, ngày 25/11/2016 với tổng số tiền giải ngân là 415.532.022 đồng; hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD được giải ngân bằng 02 khế ước nhận nợ vào ngày 26/5/2016, ngày 15/6/2016 với tổng số tiền giải ngân là 1.268.141.689 đồng. Sau khi giải ngân ngày 26/5/2016, bị đơn đã trả gốc được 3.300 đồng, tổng lãi đã trả là 39.773.135 đồng, rồi ngưng thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến nay. Ngân hàng TMCP B thường xuyên nhắc nhở, tạo điều kiện cho bị đơn thanh toán nợ nhưng không thực hiện đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi

được quy định điểm b mục 5.1 Điều 5 của hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD, hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD cùng ngày 07/5/2016. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng nợ gốc theo 05 khế ước là: 1.683.673.702 đồng.

- Đối với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng: Căn cứ theo Điều 4 hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD và hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD cùng ngày 07/5/2016, lãi phát sinh của tổng số tiền nhận nợ bằng 05 khế ước tính theo ngày giải ngân của từng khoản vay cho đến hết ngày 23/11/2017 với tổng tiền lãi là 276.337.034 đồng (đã trừ lãi đã nộp là 39.773.135 đồng), gồm:

- + Lãi quá hạn: 160.442.346 đồng;
- + Tổng lãi phạt gốc: 98.861.479 đồng;
- + Tổng lãi phạt lãi: 17.033.209 đồng;

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh theo theo các khế ước nhận nợ của các hợp đồng tín dụng trên là phù hợp nên được chấp nhận. Như vậy, bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tổng nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho nguyên đơn đến hết ngày 23/11/2017 là 1.960.010.736 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD và hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD cùng ngày 07/5/2016 được giải ngân bằng 05 khế ước nhận nợ trên dư nợ chưa thanh toán kể từ ngày 24/11/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ của các hợp đồng tín dụng trên.

- Đối với yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp đối với việc thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thi hành án: Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn có thể chấp bằng tài sản gắn liền với đất là máy móc thiết bị, nhà xưởng, văn phòng làm việc cho Ngân hàng TMCP B để đảm bảo khoản vay. Việc thế chấp trên được thể hiện bằng hợp đồng thế chấp số 381/2016/AG/BĐ ngày 07/5/2016 và hợp đồng thế chấp số 389/2016/AG/BĐ cùng ngày 07/5/2016 để đảm bảo khoản vay giữa bên thế chấp là Công ty TNHH thực phẩm W với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP B, được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 1 công chứng, bị đơn có đơn yêu cầu đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất ngày 09/5/2016 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang chứng nhận cùng ngày theo trình tự, thủ tục thế chấp được quy định tại Nghị định số 05/2012/NĐ-CP về đăng ký giao dịch bảo đảm nên các hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, phù hợp Điều 5 của các hợp đồng thế chấp số 381/2016/AG/BĐ ngày 07/5/2016, hợp đồng thế chấp số 389/2016/AG/BĐ ngày 07/5/2016;

[2.3] Về chi phí tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản gắn liền với đất đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP B Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho của nguyên đơn đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng cho việc tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ với tổng số tiền là 700.000 đồng theo biên bản quyết toán ngày 07/9/2017. Nguyên đơn đã tạm ứng nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn tiền chi phí tố tụng là 700.000 đồng.

[2.4] Về ý kiến Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 31.102.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: TU/2015/0013463 ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu 70.800.322 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116; Điều 119; Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 147; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả nợ gốc là 3.300 đồng;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B với tổng nợ gốc và lãi phát sinh tính kể từ ngày nhận nợ vay đến hết ngày 23/11/2017 là 1.960.010.736 đồng (gồm nợ gốc là 1.683.673.702 đồng, nợ lãi là 276.337.034 đồng);

- + Buộc bị đơn Công ty TNHH thực phẩm W có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ gốc là 1.683.673.702 đồng và lãi phát sinh từ ngày nhận nợ theo 05 khế ước nhận nợ đến hết ngày 23/11/2017 là 276.337.034 đồng;

- Bị đơn Công ty TNHH thực phẩm W không trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 24/11/2017 theo hợp đồng tín dụng số 381/2016/AG/HDTD được giải ngân bằng 03 khế ước nhận nợ vào ngày 11/5/2016, ngày 23/11/2016, ngày 25/11/201 và hợp đồng tín dụng số 389/2016/AG/HDTD được giải ngân bằng 02 khế ước nhận nợ ngày 26/5/2016, ngày 15/6/2016 trên dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán dứt nợ gốc, nợ lãi. Đồng thời, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện P phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số:

381/2016/AG/BD ngày 07/5/2016, hợp đồng thế chấp tài sản số 389/2016/AG/BD ngày 07/5/2016 đối với việc thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 030876 (Số vào sổ: CT 12318) do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp cho Công ty TNHH thực phẩm W đứng tên để đảm bảo thi hành án.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH thực phẩm W phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng cho việc tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và phải trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tiền chi phí tố tụng là 700.000đ.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty TNHH thực phẩm W phải chịu 70.800.322 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B được chấp nhận.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 31.102.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: TU/2015/0013463 ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.AG;
- VKSND huyện CP;
- THA huyện CP;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến Anh